

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 575/2020/HC-PT

Ngày: 24 - 9 - 2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hg Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Trần Xuân Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Đức Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2020/TLPT-HC ngày 11/02/2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 39/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh TN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 498/2020/QĐPT-HC ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Lê Kim H (Lê Kim Hg), sinh năm 1944; Địa chỉ: Số 01/1, khu phố 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN. – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Vy Thị L=, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh - Đại diện theo ủy quyền

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Kim Ron T- Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thành Văn - Thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN:

+ Ông Văn Tiến D= – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TN. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Lương Nguyễn Đăng D- Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh TN. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Võ Xuân T - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh TN. Vắng mặt.

+ Ông Trần Quang K - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh TN. Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ủy ban Nhân dân huyện HT. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Lê Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Bà nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 3028/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (sau đây gọi tắt Quyết định 3028) tỉnh TN về việc giải quyết khiếu nại của bà với nội dung không chấp nhận đơn của bà khiếu nại đối với Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch UBND huyện HT (sau đây gọi tắt là Quyết định 1151) và Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của Ủy ban Nhân dân huyện HT (sau đây gọi tắt là Quyết định 638) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt. Quyết định 638, Quyết định 1151 và 3028 hoàn toàn trái với quy định của pháp luật. Lý do:

Phần đất diện tích 114,6 m² tại ấp Hiệp Định, xã Hiệp Tân, huyện HT nguồn gốc của cụ Lê Hg Cưu và cụ Huỳnh Thị Phấn là cha mẹ bà đã sử dụng từ trước năm 1975, để lại cho bà sử dụng cho đến nay. Năm 2008 bà kê khai đăng ký và được Ủy ban

Nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số H03128/02 ngày 22-4-2008 diện tích 86,3 m² thuộc thửa 214, tờ bản đồ số 10; diện tích đất còn lại 66,6 m² không được cấp GCNQSDĐ, cơ quan có thẩm quyền cho rằng nằm trong lộ giới. Tuy nhiên phần đất này gia đình bà đã sử dụng ổn định lâu dài, không ai tranh chấp, cũng không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nên đủ điều kiện được bồi thường theo luật đất đai. Trên tuyến đường Lý Thường Kiệt có 02 tổ chức, việc thu hồi đất phải do UBND tỉnh thu hồi. Như vậy, Quyết định 638 ban hành không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 66 Luật đất đai.

Ngày 29-12-2000 Chủ tịch UBND tỉnh TN ban hành Quyết định 1139/QĐ.CT về việc phê duyệt quy hoạch giao thông nông thôn huyện HT giai đoạn 1999-2010. Tuy nhiên kể từ khi có quy hoạch chính thức cơ quan chuyên môn cũng chưa tiến hành đo đạc, cắm mốc lộ giới cũng như chưa ban hành thông báo chủ trương thu hồi đất. UBND huyện thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt nhưng không đền bù về đất cho bà đối với phần đất diện tích 66,6 m². Không đồng ý bà khiếu nại và nhận được các văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền: Công văn 1029/UBND ngày 22-11-2017 của UBND huyện HT, Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch UBND huyện HT và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3028/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh TN với nội dung đều không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà.

Chủ tịch UBND huyện HT ra Quyết định số 88/QĐ-KPHQ ngày 04-9-2019 về việc khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ di dời toàn bộ nhà, vật kiến trúc, cây trồng và tài sản khác trên phần đất diện tích 66,6 m² nằm trong lộ giới 30m Đường Lý Thường Kiệt và Quyết định 104/QĐ-CCKPHQ ngày 18-10-2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả là không đúng. Bởi lẽ các Quyết định trước đó bà đã khởi kiện chưa được giải quyết bằng 01 quyết định hay 01 bản án cuối cùng của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

Do đó, đề nghị căn cứ Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai; Điều 18, Điều 28 Luật khiếu nại; Khoản 7 Điều 22, Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 82 Luật đất đai bà Hoàn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà yêu cầu hủy Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN; Quyết định 1151/QĐ-UBND ngày 08-6-2018 của Chủ tịch UBND huyện HT và một phần của Quyết định 638 ngày 27-12-2016 của UBND huyện HT; Quyết định số 88/QĐ-KPHQ ngày 04-9-2019 và quyết định số 104/QĐ-CCKPHQ ngày 18-10-2019 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT.

Người bị kiện trình bày:

Theo Văn bản số 2202/UBND-TD ngày 03 tháng 10 năm 2019 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa thể hiện:

Chủ tịch UBND tỉnh TN giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định 3028/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh TN về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 đối với bà Lê Kim H.

Diện tích 66,6m² bà H yêu cầu bồi thường là đất giao thông nên không thuộc trường hợp phải thu hồi đất. Việc bà H sử dụng phần đất này là do lấn chiếm nên không được cấp GCNQSDĐ. Việc sử dụng ổn định lâu dài không phải là điều kiện để được bồi thường theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai. Vì là đất giao thông nên không thu hồi đất, nên dù có tổ chức bị ảnh hưởng khi thực hiện mở rộng Đường Lý Thường Kiệt thì thẩm quyền ban hành quyết định 638 vẫn là UBND huyện HT.

Tại Văn bản số 1030/UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân huyện HT; Văn bản số 1029/UBND ngày 16-10-2019 và Văn bản số 1125/UBND ngày 06-11-2019 của Chủ tịch UBND huyện HT thể hiện:

Thực hiện chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ Đường cách mạng tháng Tám đến Đường Châu Văn Liêm) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2473/QĐ-UBND, ngày 20-10-2015. Ngày 27-12-2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 638/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt đúng quy định của pháp luật về đất đai và chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh TN ban hành theo Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND, ngày 02-04-2015. Không đồng ý, bà Lê Kim H có đơn khiếu nại Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của Ủy ban Nhân dân huyện HT, yêu cầu bồi thường về đất, nhà, công trình trên đất bị giải tỏa thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt. Sau khi kiểm tra xác minh và đối chiếu với quy định của pháp luật:

Về tài sản trên đất: Căn cứ quy định tại Điều 23 Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 02-4-2015 của UBND tỉnh TN ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh TN quy định, theo đó nhà, công trình khác của bà Lê Kim H không được pháp xây dựng, không đủ điều kiện bồi thường nên chỉ hỗ trợ. Do đó UBND huyện HT ban hành Quyết định 660/QĐ-UBND ngày 30-12-2016 hỗ trợ 2.217.600 đồng; Quyết định 537/QĐ-UBND ngày 10-10-2017

hỗ trợ 2.169.288 đồng tổng cộng 4.386.888 đồng cho bà Lê Kim H để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Cách mạng tháng Tám đến Đường Châu Văn Liêm là đúng quy định của pháp luật.

Về đất: Căn cứ khoản 4, Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định trường hợp nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất: “Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau: 4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này...”. Theo quy định này, diện tích 28,3 m² bà H sử dụng trong phạm vi lộ giới Đường Lý Thường Kiệt không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ nên không bồi thường về đất.

Đối với Quyết định số 88/QĐ-KPHQ ngày 04-9-2019 và Quyết định 104/QĐ-CCKPHQ ngày 18-10-2019: Ngày 08-6-2018 Chủ tịch UBND huyện HT ban hành Quyết định 1151/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung: không chấp nhận khiếu nại của bà Lê Kim H, giữ nguyên Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016. Không đồng ý bà tiếp tục khiếu nại, ngày 13-12-2018 Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN ban hành Quyết định 3028/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà Lê Kim H. Theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 44 Luật Khiếu nại năm 2011: “ 2. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày; 3. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. 4. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có hiệu lực thi hành ngay” Theo quy định trên, Quyết định 3028/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN đã có hiệu lực thi hành. Ngày 24-6-2019 Ủy ban Nhân dân huyện ban hành thông báo số 79/TB-UBND yêu cầu bà H tự tháo dỡ nhà, vật kiến trúc, cây trồng giải tỏa diện tích lấn chiếm trong phạm vi lộ giới 30 m Đường Lý Thường Kiệt, nhưng bà H không chấp hành. Ngày 26-8-2019 tổ xử lý vi phạm hành chính lập biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC. Ngày 04/9/2019 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 88/QĐ-KPHQ về việc khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ di dời toàn bộ nhà, vật kiến trúc, cây trồng và tài sản khác trên phần đất diện tích 66,6 m² nằm trong lộ giới 30 m Đường Lý Thường Kiệt; bà H không chấp hành. Ngày 18-10-2019 Chủ tịch UBND huyện HT ban hành Quyết định số 104/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả. Như vậy Chủ tịch UBND huyện HT ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả đối với bà H là đúng quy định của Luật đất đai 2013, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định 102/2004/NĐ-CP ngày 10-11-2004.

Từ các cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN; Quyết định 1151/QĐ-UBND ngày 08-6-2018, Quyết định số 88/QĐ-KPHQ ngày 04-9-2019 và Quyết định 104/QĐ-CCKPHQ ngày 18-10-2019 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT và một phần Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của Ủy ban Nhân dân huyện HT.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 39/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh TN đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim H về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Một phần Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của Ủy ban Nhân dân huyện HT, tỉnh TN;

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1151/QĐ-UBND ngày 08-6-2018; Quyết định số 88/QĐ-KPHQ ngày 04-9-2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 104/QĐ-CCKPHQ ngày 18-10-2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT, tỉnh TN.

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3028/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2019 người khởi kiện bà Lê Kim H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện phát biểu:

Về nguồn gốc diện tích đất 114,6 m² là Đạo Cao Đài cấp cho cha mẹ của bà H từ trước giải phóng sau đó cha mẹ để lại cho bà H và bà đã sử dụng ổn định cho đến ngày bị thu hồi. Quá trình sử dụng đất bà H không bị bất cứ cơ quan Nhà nước nào xử lý vi phạm về lấn chiếm đất đai. Đến năm 2008 Ủy ban Nhân dân huyện HT chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H với diện tích 86,3 m² phần còn lại 28,3 m² thì không được cấp vì cho rằng nằm trong hành lang lộ giới. Việc Ủy ban Nhân dân huyện HT không cấp phần diện tích 28,3 m² cho bà H là không đúng pháp luật đất đai vì đất này có nguồn gốc rõ ràng, bà H sử dụng từ trước giải phóng, quy hoạch mở rộng đường

Lý Thường Kiệt là có sau thời điểm bà H sử dụng đất nên bà H vẫn phải được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời khi thực hiện dự án thì Ủy ban Nhân dân huyện HT phải bồi thường đất cho bà H. Việc Ủy ban Nhân dân huyện HT cho rằng kế thừa quy hoạch cũ có từ trước giải phóng đề từ đó cho rằng phần đất 28,3 m² của bà H nằm trong hành lang lộ giới là không đúng vì kể từ sau giải phóng thì phải chấp hành đúng quy định pháp luật của Nhà nước XHCN Việt Nam mà như trên phân tích thì quy hoạch mở rộng đường có sau thời điểm bà H sử dụng đất nên bà H phải được bồi thường đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Diện tích đất 114,6 m² đúng là của cha mẹ để lại cho bà H, tuy nhiên khi Đạo Cao Đài cấp đất cho cha mẹ bà H thì đã thể hiện rõ hành lang lộ giới 30m, hành lang lộ giới này từ trước đến nay không hề có thay đổi. Kế thừa quy hoạch cũ có từ trước giải phóng nên năm 1993 Ủy ban tỉnh TN đã ban hành Quyết định số 155 về hành lang lộ giới đường Lý Thường Kiệt. Ngoài ra năm 2008 khi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì bà Hoàn chỉ đăng ký 86,3 m², phần diện tích còn lại 28,3 m² nằm trong hành lang lộ giới bà không đăng ký. Như vậy diện tích đất 28,3 m² không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Ủy ban Nhân dân huyện HT không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường đất mà chỉ hỗ trợ là có căn cứ.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính

Về nội dung:

Nguồn gốc diện tích đất 114,6 m² là của cha mẹ bà H để lại, năm 2008 bà H kê khai đăng ký thì chỉ kê khai xin cấp diện tích 86,3 m², phần đất còn lại 28,3 m² bà không kê khai do nằm trong hành lang lộ giới. Căn cứ vào Quyết định 155 năm 1993 thì đường Lý Thường Kiệt này có hành lang lộ giới 30m là kế thừa quy hoạch cũ từ trước giải phóng theo Bản đồ nội ô của Tòa Thánh TN. Do đất trong hành lang lộ giới nên bà H không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện để được bồi thường đất. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Đơn kháng cáo của bà Lê Kim H đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định, nên kháng cáo của bà H được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Kim H đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND huyện HT, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1151/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND huyện HT, quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3028/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh TN:

[1.1] Để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Châu Văn Liêm) nên ngày 21/12/2016 Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh TN - Chi nhánh tại huyện HT lập phương án số 02/PA-TTPTQĐ về phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Ngày 27/12/2016 UBND huyện HT ban hành Quyết định số 638/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường CMT8 đến đường Châu Văn Liêm). Nội dung của phương án hỗ trợ thể hiện: về đất không bồi thường; nhà, công trình khác không bồi thường, xem xét hỗ trợ. Danh sách hỗ trợ kèm theo quyết định 638/QĐ-UBND nêu trên thì hộ bà Lê Kim H được hỗ trợ công trình trên đất là 2.217.600 đồng. Ngày 12/4/2018 bà H có đơn khiếu nại đối với Quyết định 638/QĐ-UBND. Ngày 08/6/2018 Chủ tịch UBND huyện HT ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1151/QĐ-UBND không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà H. Ngày 10/7/2018 bà H tiếp tục có đơn khiếu nại Quyết định 1151/QĐ-UBND. Ngày 13/12/2018 Chủ tịch UBND tỉnh TN ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3028/QĐ-UBND không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của bà H.

[1.2] Như vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 69 luật đất đai năm 2013 thì UBND huyện HT ban hành Quyết định 638/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền. Căn cứ vào các Điều 18, 21, 27, 28, 31, 36, 38, 40 Luật khiếu nại thì Chủ tịch UBND huyện HT ban hành các Quyết định 1151/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh TN ban hành Quyết định 3028/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[1.3] Về thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2: Ngày 10/7/2018 bà H có đơn khiếu nại đề nghị hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 1151/QĐ-UBND của chủ tịch UBND huyện HT thì đến ngày 13/12/2018 Chủ tịch UBND tỉnh TN mới ban hành Quyết định số 3028/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Lê Kim H là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại theo Điều 37 của Luật Khiếu nại.

[2] Về nguồn gốc diện tích đất 114,6 m² tại ấp Hiệp Tân, huyện HT là của cha mẹ bà H là cụ Lê Hg Cưu và cụ Huỳnh Thị Phần được Hội Thánh cấp (Tòa Thánh TN), thể hiện tại đơn xin đổi giấy mới (bộ ma) và ghi vào địa bộ mới phần đất đang cư ngụ. Năm 1987 thì cụ Phần để lại cho bà con là bà H, quá trình sử dụng đất thì bà H có đăng ký vào sổ mục kê vào năm 1994, thửa số 214, tờ bản đồ số 10. Đến ngày 22/4/2008 UBND huyện HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H tại thửa số 214, tờ bản đồ số 10, diện tích 86,3m². Phần diện tích đất còn lại 28,3 m² bà H không được cấp.

[3] Như vậy, mặc dù thực tế bà H sử dụng đất diện tích đất 114,6 m² nhưng căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008 của bà H thì bà chỉ kê khai xin cấp diện tích đất 86,3 m² phần diện tích còn lại bà không xin cấp vì là đất hành lang lộ giới. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà H không thắc mắc hay khiếu nại gì.

[4] Ngoài ra, căn cứ vào bản đồ nội ô Tòa thánh lập ngày 09/11/1968 (BL 97) của Tòa Thánh TN thì đã thể hiện đường Ca Bảo Đại (nay là đường Lý Thường Kiệt) có quy hoạch hành lang lộ giới là 30m. Do kế thừa con đường có từ trước 1975 thì đến năm 1993 Ủy ban Nhân dân tỉnh TN đã ban hành Quyết định số 155/QĐ-UB về việc quy hoạch lộ giới các tuyến đường chính trong huyện HT theo đó đường Ca Bảo Đại (đường Lý Thường Kiệt nay) được quy định lộ giới là 30 m. Do đó năm 2007 khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H thì Ủy ban Nhân dân huyện HT đã chừa lại 30m hành lang lộ giới và thể hiện rõ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Căn cứ theo quy định của pháp luật đất đai năm 2013 thì phần diện tích đất 28,3 m² của bà H là nằm trong hành lang lộ giới nên không đủ điều kiện để được bồi thường về đất. Vì vậy UBND huyện HT không tiến hành ban hành Quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất 28,3 m² và không tiến hành bồi thường đất trên đất mà chỉ hỗ trợ đối với tài sản trên đất là đúng quy định pháp luật.

[6] Xét tính hợp pháp của quyết định 88/QĐ-KPHQ ngày 04/9/2019 và Quyết định 104/QĐ-CCKPHQ ngày 18/10/2019 thì thấy rằng: Do bà H có hành vi lấn chiếm đất trong phạm vi lộ giới 30m của đường Lý Thường Kiệt (quy hoạch lộ giới này đã

được công bố và bà H đã biết) nên UBND huyện HT đã lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi lấn 66,6 m² vào ngày 26/8/2019 là có căn cứ. Đến ngày 04/9/2019 UBND huyện HT ban hành Quyết định số 88 về biện pháp khắc phục hậu quả trả lại diện tích đất lấn chiếm 66,6 m² trong phạm vi lộ giới 30m đường Lý Thường Kiệt là đúng theo quy định tại Điều 28; khoản 2 Điều 65, 75, 83 Luật Xử lý Vi phạm Hành chính. Do bà H không thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định 88/QĐ-KPHQ nên ngày 18/10/2019 chủ tịch UBND huyện HT ban hành quyết định cưỡng chế số 104/QĐ-CCKPHQ là có căn cứ đúng pháp luật theo quy định tại Điều 86, 87 Luật XLVPHC, vì vậy kháng cáo của bà H đề nghị hủy 2 Quyết định 88/QĐ-KPHQ và 104/QĐ-CCKPHQ là không có căn cứ.

[6] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên án sơ thẩm:

[7] Bà Lê Kim H là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ.

[9] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà H là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003, 2013, Nghị định 17; 43NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ

Căn cứ Luật Xử lý Vi phạm Hành chính; Luật Khiếu nại năm 2011.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không Chấp nhận kháng cáo của bà Lê Kim H (Lê Kim Hg) và giữ nguyên quyết định của Bản án Hành chính sơ thẩm số 39/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh TN.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim H về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Một phần quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 27-12-2016 của Ủy ban Nhân dân huyện HT, tỉnh TN;

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1151/QĐ-UBND ngày 08-6-2018; Quyết định số 88/QĐ-KPHQ ngày 04-9-2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 104/QĐ-CCKPHQ ngày 18-10-2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện HT, tỉnh TN.

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3028/QĐ-UBND ngày 13-12-2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh TN;

Về án phí: Bà Lê Kim H là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm và tiền án phí hành chính phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hg Minh Thịnh

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi

Nguyễn Văn Hùng

Hg Minh Thịnh